

BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI DO MỒ MẢ BỊ XÂM PHẠM

TS. PHÙNG TRUNG TẬP *

Mồ mả là nơi chôn cất thi thể, hài cốt hoặc tro hài cốt của cá nhân. Mộ mả của cá nhân gắn liền với nhân thân của người đó. Bảo vệ mồ mả của cá nhân cho dù ở bất kỳ xã hội nào cũng đều được quan tâm, chú ý theo tín ngưỡng, phong tục, tôn giáo. Pháp luật của Nhà nước ta luôn có những quy định bảo vệ mồ mả của cá nhân, ngăn chặn, trừng trị người có hành vi cố ý xâm phạm mồ mả của cá nhân. Bộ luật hình sự của Nhà nước ta cũng quy định những biện pháp trừng trị người xâm phạm mồ mả của cá nhân với những tội danh cụ thể.

Bộ luật dân sự năm 2005 là văn bản pháp quy đầu tiên quy định về bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả: *“Cá nhân, pháp nhân, chủ thể khác gây thiệt hại đến mồ mả của người khác phải bồi thường thiệt hại. Thiệt hại do xâm phạm mồ mả gồm chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại”* (Điều 629).

Quy định trên là phù hợp với đời sống thực tế. Trong điều kiện phát triển nền kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay, việc mở rộng những khu công nghiệp, khu nhà chung cư, mở rộng đô thị, mở rộng hệ thống đường giao thông, sân bay, bến cảng... là yêu cầu tất yếu. Cùng với việc giải phóng mặt bằng để xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ cho quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước có thể xuất hiện những trường hợp chủ thể đầu tư, xây dựng đã vô tình hay hữu ý xâm phạm đến mồ mả của người khác trên phạm

vi diện tích đất được cấp quyền sử dụng hoặc có hành vi lấn chiếm, mở rộng diện tích đất đã vi phạm đến địa giới liền kề mà xâm phạm đến mồ mả của người khác. Những trường hợp xâm phạm mồ mả của người khác phát sinh trong đời sống thực tế không phải là cá biệt, hãn hữu mà thậm chí ở nơi này, nơi khác đã xảy ra khá phổ biến. Bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả là trách nhiệm pháp lý đặc biệt vì hành vi xâm phạm mồ mả đồng thời xâm phạm về nhân thân và xâm phạm về tài sản.

Việc làm rõ những quyền nhân thân và quyền tài sản của người bị xâm phạm do hành vi xâm phạm mồ mả gây ra là việc làm cần thiết và quan trọng. Vì chỉ khi xác định được hành vi xâm phạm mồ mả, các quyền nhân thân và tài sản của người bị xâm phạm thì mới có căn cứ xác định trách nhiệm dân sự của người có hành vi xâm phạm mồ mả. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại, các khoản bồi thường, mức độ bồi thường thiệt hại của người có hành vi xâm phạm mồ mả phải được xác định trên cơ sở khoa học, pháp lý để toà án có căn cứ buộc người có hành vi xâm phạm mồ mả của người khác phải bồi thường cho người bị thiệt hại. Theo nguyên tắc chung của trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại do mồ mả bị xâm phạm được xác

* Giảng viên chính Khoa luật dân sự
Trường Đại học Luật Hà Nội

định dựa trên những yếu tố sau đây:

Thứ nhất, mồ mả là nơi mai táng thi thể hoặc hài cốt của cá nhân, theo đó mồ mả là quyền nhân thân gắn liền vĩnh viễn với người chết, không thể chuyển dịch và không thể thay đổi được cho người khác. Mồ mả cũng là quyền nhân thân của những người thân thích, người trong dòng tộc của người có mồ mả đó. Tính chất hai mặt của quyền nhân thân liên quan đến mồ mả cũng là đặc điểm khác biệt so với các quyền nhân thân khác của cá nhân khi còn sống, do vậy cần thiết phải làm rõ thuộc tính này để có căn cứ pháp lí khi xác định trách nhiệm dân sự của người xâm phạm mồ mả;

Thứ hai, hành vi xâm phạm mồ mả luôn luôn là hành vi trái pháp luật;

Thứ ba, người được bồi thường thiệt hại là những người thân thích của cá nhân có mồ mả đó;

Thứ tư, thi thể hay hài cốt của cá nhân không phải là tài sản, do vậy hành vi xâm phạm thi thể hay hài cốt của cá nhân không phải là hành vi xâm phạm tài sản mà là hành vi xâm phạm đến quyền nhân thân gắn với thi thể, mồ mả của cá nhân;

Thứ năm, bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả thực chất là bồi thường những chi phí hợp lí để hạn chế, khắc phục thiệt hại.

Căn cứ vào những đặc điểm trên, trách nhiệm của người xâm phạm mồ mả là trách nhiệm dân sự và phải thoả mãn các điều kiện sau đây:

Thứ nhất, hành vi xâm phạm mồ mả luôn luôn được xác định là hành vi trái pháp luật (pháp luật bảo vệ mồ mả của cá nhân);

Thứ hai, người xâm phạm mồ mả cho dù

có lỗi cố ý hoặc vô ý đều phải chịu trách nhiệm dân sự (xét về hậu quả của hành vi xâm phạm mồ mả);

Thứ ba, hành vi xâm phạm mồ mả có mối quan hệ nhân quả với thiệt hại về tài sản của những người thân thích của cá nhân có mồ mả đồng thời cũng là hành vi xâm phạm đến quyền nhân thân gắn liền với cá nhân có mồ mả.

Hành vi xâm phạm mồ mả thoả mãn 3 điều kiện trên thì người xâm phạm phải có trách nhiệm dân sự về tài sản và nhân thân đối với những người thân thích của cá nhân có mồ mả.

Hành vi được thể hiện như thế nào là hành vi xâm phạm mồ mả? Giải quyết vấn đề này cần phải xem xét những dấu hiệu sau đây:

Hành vi xâm phạm mồ mả là hành vi xâm phạm đến vị trí mai táng xác, hài cốt, tro hài cốt của người chết theo phong tục, theo nghi lễ, tôn giáo, tín ngưỡng của cộng đồng dân cư. Hành vi xâm phạm mồ mả là hành vi xâm phạm đến nơi an nghỉ cuối cùng của cá nhân người chết. Việc xác định hành vi xâm phạm mồ mả là quan trọng vì đó là căn cứ pháp lí để xác định có hay không có trách nhiệm dân sự do xâm phạm mồ mả của cá nhân.

Thứ nhất, người có hành vi cho dù với bất kì mục đích gì mà xâm phạm trực tiếp đến xác, hài cốt, tro hài cốt của người chết; xâm phạm tính nguyên dạng của xác, của hài cốt, tro hài cốt hoặc làm hao hụt hài cốt, tro hài cốt đã mai táng thì hành vi đó là hành vi xâm phạm mồ mả;

Thứ hai, người có hành vi di chuyển vị trí chôn cất xác, hài cốt, tro hài cốt của cá nhân trái với ý chí của những người thân

thích của người chết (ngoại trừ trường hợp phải di dời mồ mả theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền);

Thứ ba, người có hành vi thay đổi tấm bia ghi tên hay danh tính của người chết có xác, hài cốt, tro hài cốt dưới mộ, gây ra sự nhầm lẫn đối với người thân thích của người chết đó;

Thứ tư, người có hành vi san phẳng mồ mả của người chết, làm mất dấu tích của ngôi mộ, khiến không thể phát hiện được vị trí của ngôi mộ đó.

Hành vi của người xâm phạm mồ mả có một trong các dấu hiệu trên là căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do xâm phạm mồ mả. Căn cứ vào một trong bốn dấu hiệu trên, người gây thiệt hại có trách nhiệm bồi thường những chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại. Khi xác định hành vi xâm phạm mồ mả còn cần phải hiểu theo nghĩa rộng, đó là hành vi xâm phạm đến không gian (phạm vi), hình dáng ngôi mộ, tường rào bao bọc xung quanh ngôi mộ. Bởi vì, vị trí ngôi mộ được xây dựng có mối liên hệ hữu cơ với mục đích giữ gìn, bảo vệ xác, hài cốt, tro hài cốt của người có ngôi mộ đó, do vậy mọi hành vi làm biến dạng những kiến trúc liên quan đến mục đích bảo vệ người đã chết được nguyên vẹn, đều bị coi là hành vi xâm phạm mồ mả.

Khi xác định hành vi xâm phạm mồ mả, cần phải phân biệt với những hành vi không bị coi là xâm phạm mồ mả nhưng thuộc trách nhiệm dân sự khác. Hành vi bịa đặt những giai thoại, tin tức thất thiệt gây tổn hại đến danh dự của người có mồ mả, tạo ra những dư luận không có lợi hoặc làm giảm

sút uy tín, danh dự của người có mồ mả cũng là hành vi trái pháp luật nhưng không thuộc hành vi xâm phạm mồ mả. Trách nhiệm của người có hành vi xâm phạm mồ mả bao gồm:

- *Người xâm phạm mồ mả chịu trách nhiệm về tài sản*: Thiệt hại về tài sản do hành vi xâm phạm mồ mả gây ra là những chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại. Tính hợp lý khi xác định thiệt hại về tài sản liên quan đến mồ mả của người bị xâm phạm được xác định trên cơ sở những thiệt hại thực tế. Những thiệt hại về tài sản khi mồ mả bị xâm phạm là những chi phí mua vật liệu xây dựng và những chi phí hợp lý khác cho việc xây dựng mồ mả (chi phí về tiền công xây dựng mồ mả...). Những vật liệu xây dựng mồ mả thông thường gồm sỏi gạch đất nung, đá nhân tạo, đá tự nhiên, cát, vôi, xi măng, sắt thép, sơn, bia đá, bia đồng, bia xi măng cốt thép, gỗ, tấm lợp, ngói... đã bị người xâm phạm mồ mả gây thiệt hại, xác định được bằng khoản tiền vào thời điểm bồi thường thiệt hại. Bồi thường thiệt hại về mồ mả cũng theo nguyên tắc gây thiệt hại bao nhiêu thì người gây thiệt hại phải bồi thường bấy nhiêu (bồi thường toàn bộ thiệt hại). Như vậy, bồi thường thiệt hại về mồ mả (phần tài sản) cũng tuân theo nguyên tắc chung về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, do hành vi xâm phạm mồ mả mà gây thiệt hại về tài sản. Những chi phí trả cho thầy bói, cô đồng và những chi phí khác liên quan đến điều cấm của pháp luật như gọi hồn người chết, yểm bùa, liên hoan nhân dịp khánh thành ngôi mộ được khắc phục lại... thì người xâm phạm mồ mả không phải bồi thường.

Vấn đề thực tế cần phải được giải quyết

trong trường hợp có hành vi xâm lấn mồ mả: Hành vi xâm lấn mồ mả của người khác nhưng không gây thiệt hại về vật chất, người có hành vi xâm lấn có trách nhiệm bồi thường thiệt hại không? Hiện nay, pháp luật dân sự và pháp luật đất đai không quy định diện tích đất dành riêng cho một ngôi mộ là bao nhiêu mét vuông mà tùy vào điều kiện thực tế của từng địa phương. Khu nghĩa trang nhân dân được quy hoạch trên diện tích đất thường là xa nơi dân cư để đảm bảo vệ sinh, còn diện tích nghĩa trang đó rộng hay hẹp tùy thuộc vào địa hình, quỹ đất của địa phương dùng vào việc mai táng người của địa phương khi qua đời. Nhưng cũng không ít trường hợp người địa phương bán diện tích đất thuộc quyền sử dụng của mình cho người khác làm địa điểm mai táng. Tại nhiều địa phương vẫn còn thực trạng là không có quy hoạch diện tích đất cụ thể để làm nghĩa địa và trên thực tế vẫn còn những địa phương không mấy quan tâm đúng mức đến vấn đề này. Tại các khu vực có địa hình phức tạp (trung du, miền núi), thuận lợi cho việc mai táng người chết nhưng chính quyền địa phương lại thiếu sự quy hoạch cụ thể cho nên tình trạng mai táng người chết tại địa phương không được tập trung vào khu vực ổn định nào. Việc mai táng người chết bên dòng suối, dưới khe núi, trên núi, trong hang đá... thường được những người thân thích của cá nhân qua đời lựa chọn. Thực trạng này đã gây ra không ít khó khăn trong việc giải quyết những tranh chấp liên quan đến hành vi xâm phạm mồ mả mà tòa án nhân dân có trách nhiệm phải thực hiện theo chức năng và thẩm quyền. Tính đến thời điểm hiện nay ở nước ta, đồng bào của một số

dân tộc thuộc vùng Tây Nguyên như Gia (Gia Lai, Kon Tum), M'Nông (Đắk Lắk), Tu, Giẻ Triêng (Quảng Nam, Đà Nẵng) vẫn lưu giữ phong tục làm lễ bỏ mả sau thời gian mai táng người chết (ví dụ: Đồng bào M'Nông không có tục cải táng; người chết được mai táng sau một năm thì họ làm lễ bỏ mả; đồng bào Gia Rai làm lễ bỏ mả người chết được mai táng sau ba năm hoặc nhiều năm). Hành vi xâm phạm mồ mả không thuộc vào nghi lễ và phong tục mai táng nhân qua đời do vậy hành vi xâm phạm những ngôi mộ đã bị bỏ theo phong tục có được xác định là hành vi trái pháp luật. Hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức xã hội không phụ thuộc vào lối sống và phong tục tập quán của bất kỳ cộng đồng dân cư nào ở nước ta. Tính đến thời điểm hiện nay, ở nước ta vẫn còn tồn tại thực trạng "lệ làng" tín ngưỡng, tư tưởng duy tâm của người trong việc lựa chọn vị trí mai táng người chết. Vị trí mai táng người chết được lựa chọn rất kĩ, cẩn trọng nhưng thiếu cơ sở khoa học, do vậy trong nhiều trường hợp có hành vi chiếm đoạt vị trí có mồ mả và diện tích đất thuộc quyền sử dụng của người khác. Những hành vi được tiến hành dựa trên tư tưởng cổ hủ, duy tâm trong việc lựa chọn vị trí chôn cất hài cốt, tro hài cốt của người thân đã không ít trường hợp xâm phạm mồ mả của người khác. Niềm tin nội tâm của những người còn sống đã dẫn đến hành vi xâm lấn mồ mả của người khác, để có được vị trí mai táng người thân đúng vị trí và thời gian, ngôi mộ được đặt đúng vị trí thì người chết sẽ phù hộ cho con cháu "phát tài", "phát lộc", "thăng tiến trên quan trường..."?

Hành vi xâm lấn diện tích đất mồ mà thường gây ra sự mất đoàn kết trong cộng đồng dân cư. Theo tác giả bài viết, những tranh chấp về diện tích đất mai táng có thể được giải quyết trên cơ sở thoả thuận và khi có yêu cầu thì chính quyền địa phương có thể áp dụng biện pháp hành chính trong quyền hạn của mình để giải quyết.

- *Người xâm phạm mồ mà chịu trách nhiệm bù đắp tổn thất về tinh thần:* Người xâm phạm mồ mà không những xâm phạm đến quyền nhân thân bất khả chuyển dịch của cá nhân có mồ mà, mà còn xâm phạm đến tinh thần người thân thích của cá nhân có mồ mà. Thi thể hay hài cốt của người chết không phải là tài sản, do vậy người xâm phạm mồ mà của người khác thì ngoài trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tài sản là những khoản chi phí để hạn chế, khắc phục thiệt hại thực tế đã xảy ra theo nguyên tắc bồi thường toàn bộ thiệt hại. Ngoài ra, người xâm phạm mồ mà còn phải bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích của cá nhân có mồ mà bị xâm phạm. Vì hành vi xâm phạm mồ mà không những gây thiệt hại về phần tài sản như đã xác định trên đây mà còn xâm phạm đến quyền nhân thân của cá nhân có mồ mà đó đồng thời cũng gây ra những tổn thất về tinh thần đối với những người thân thích của cá nhân có mồ mà bị xâm phạm. Nhận định này được dựa trên những căn cứ sau:

+ Quyền nhân thân gắn liền với mồ mà của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Năng lực pháp luật dân sự của cá nhân chấm dứt khi người đó chết nhưng quyền nhân thân gắn liền với mồ mà của cá nhân được pháp luật bảo đảm.

+ Những người thân thích của cá nhân có mồ mà bị xâm phạm được xác định theo quy định của pháp luật dân sự là sự tôn thất về mặt tinh thần. Về người thân thích của cá nhân có mồ mà bị xâm phạm có được coi tương tự như trong trường hợp thiệt hại do danh dự, uy tín bị xâm phạm theo quy định tại Điều 611 Bộ luật dân sự không? Điều 611 Bộ luật dân sự chỉ quy định thiệt hại cho người còn sống mà danh dự, nhân phẩm, uy tín của người đó bị xâm phạm nhưng lại không quy định về quyền nhân thân gắn liền với cá nhân có mồ mà bị xâm phạm. Vấn đề đặt ra ở đây là những người thân thích của cá nhân có mồ mà bị xâm phạm có được hưởng khoản tiền bồi thường thiệt hại để bù đắp tổn thất về tinh thần do mồ mà của cá nhân là người thân thích của họ bị xâm phạm không? Theo quan điểm của tác giả bài viết, trong trường hợp mồ mà của cá nhân do bị đào bới và bị làm tiêu huỷ, giảm sút hài cốt dẫn đến tình trạng hài cốt không còn được giữ nguyên vẹn đã gây ra những tổn thất nặng nề về tinh thần của những thân thích thì người xâm phạm có trách nhiệm bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích của cá nhân có mồ mà bị xâm phạm. Trong trường hợp không thoả thuận được thì cũng áp dụng mức bồi thường tối đa không quá mười tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định tại khoản 2 Điều 611 Bộ luật dân sự. Mồ mà của cá nhân bị xâm phạm, dẫn đến mất mồ mà (không xác định được vị trí của mồ mà) hoặc thi thể, hài cốt của cá nhân bị xâm phạm mà bị tiêu huỷ, bị nhầm lẫn, bị xáo trộn... đã khiến cho những người thân thích đau lòng, tổn thất về tinh thần không

phải là nhỏ. Trong đời sống xã hội vẫn còn tồn tại quan niệm truyền thống “sống vì mồ, vì mồ không ai sống vì cả bát cơm”, do vậy mồ mà của cá nhân luôn luôn được những người thân thích, đặc biệt lưu tâm bảo quản và giữ gìn. Thành ngữ trên đã phản nào phản ánh tương đối chính xác và tinh tế quan niệm chung của những người còn sống, có bốn phận đối với những người đã chết trong việc lưu giữ và chăm nom mồ mà của những người thân thích như gìn giữ điều thiêng liêng nhất trong cuộc sống và cũng là quan niệm về đạo đức trong nhân dân. Vì vậy, việc áp dụng khoản 2 Điều 611 Bộ luật dân sự để buộc người có hành vi xâm phạm mồ mà phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích của cá nhân có mồ mà bị xâm phạm là hoàn toàn hợp đạo lý.

- *Trách nhiệm của người do bị nhầm lẫn mà xâm phạm mồ mà của người khác:* Trên thực tế, hành vi nhầm lẫn có thể xảy ra trong trường hợp người ta đào nhầm mồ mà của người khác do thiếu cẩn trọng hoặc xác định sai vị trí mồ mà. Hành vi đào nhầm mồ mà của người khác có phải là hành vi xâm phạm không? Nếu xét theo hình thức lỗi, hành vi đào nhầm mồ mà là hành vi vô ý (do thiếu cẩn trọng mà xác định sai vị trí mồ mà của người thân) mà gây thiệt hại đến mồ mà của người khác. Nếu xét theo hậu quả thì hành vi đào nhầm cũng là hành vi xâm phạm mồ mà. Hành vi xâm phạm mồ mà cho dù xuất phát từ lỗi vô ý hay cố ý cũng đều gây ra những thiệt hại nhất định về tài sản và nhân thân hoặc gây tổn thất về tinh thần của những người thân thích của người có mồ mà đó.

Hành vi xâm phạm mồ mà bao giờ cũng l phát sinh thiệt hại hoặc về vật chất hoặc t hại cả vật chất và tinh thần của người c sống, người thân thích của người có mồ đó. Từ những nhận định trên, người x phạm mồ mà phải chịu trách nhiệm dân trước những người thân thích của cá nhân mồ mà bị xâm phạm. Trách nhiệm dân không thay đổi trong mọi trường hợp khi hành vi xâm phạm mồ mà của người kh người gây thiệt hại phải bồi thường nhu thiệt hại vật chất và tinh thần cho nh người thân thích của cá nhân có mồ mà xâm phạm như đã phân tích ở trên.

Xác định trách nhiệm dân sự của nhân, pháp nhân, chủ thể khác gây thiệt đến mồ mà của người khác là thật sự c thiệt. Chỉ khi nào xác định rõ hành vi x phạm mồ mà và hậu quả của hành vi đó, án nhân dân mới có cơ sở pháp lý để c định người phải bồi thường, người được thường và mức độ bồi thường do có hành xâm phạm mồ mà của người khác. Việc g quyết triệt để những tranh chấp do hành xâm phạm mồ mà của người khác kh những bảo vệ quyền nhân thân và quyền sản của những người liên quan mà còn n chặn kịp thời những hành vi cố ý xâm ph mồ mà của người khác để bảo đảm c những quy định của pháp luật về đối t đặc biệt này được thực hiện có hiệu c trong đời sống xã hội hiện đại./.

(1).Xem: - Viện nghiên cứu văn hoá dân gian, *L tục M'Nông*, Nxb. Chính trị quốc gia, 1998, tr. 15;

- Lê Ngọc Thắng, Lâm Bá Nam, *Bản sắc hoá các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Văn hoá dân tộc, Nội, 1990, tr. 77, 201.